

Số: **171** /PIACOM – Ttr

Hà Nội, ngày **29** tháng **03** năm 2022



## TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị  
và trả thù lao thành viên Ban kiểm soát năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2022**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19 tháng 04 năm 2021;

Căn quyết định số 024/PIACOM – QĐ – HĐQT ngày 31/12/2020 Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex về việc ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex năm 2022, như sau:

### **1. Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và thù lao của Ban kiểm soát năm 2022:**

- Tổng tiền lương và thù lao của HĐQT kế hoạch năm 2022 được hưởng là: **1.421 triệu đồng.**
- Tổng thù lao của BKS kế hoạch năm 2022 được hưởng là: **216 triệu đồng.**
- Quỹ tiền lương, thù lao trên đã bao gồm thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát Công ty (theo thỏa thuận).

*(Có phương án chi tiết trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả thù lao thành viên Ban kiểm soát năm 2022 kèm theo)*

### **2. Phương thức trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát năm 2022:**

Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex năm 2022 thông qua.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 xem xét, thông qua.**



**Phan Thanh Sơn**



**KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2022**

*(Kèm theo Tờ trình số.....17.1...ngày...29.03/2022 của Công ty Cổ phần Tin học Viện thông Petrolimex)*

**A. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2022:**

- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch:
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu kế hoạch : 23%

**B. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022**

TT	Chức danh	Số người bình quân	Mức lương cơ bản (tr.đ/th)	Mức lương/thù lao bình quân kế hoạch (tr.đ/th)	Quỹ lương, thù lao Kế hoạch (tr.đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)x(3)x12th	(7)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>1.421</b>	
<b>1</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>				960	
-	Chuyên trách	1	40	80,0	960	
-	Kiểm nhiệm	0			-	
<b>2</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>				461	
-	Chuyên trách	0			-	
-	Kiểm nhiệm	4	32		461	
+	Làm việc tại Công ty	1	32			
+	Không làm việc tại Công ty	3	32	12,8	461	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>216</b>	
<b>1</b>	<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>				144	
-	Chuyên trách	1	12	12,0	144	
-	Kiểm nhiệm	0			-	
<b>2</b>	<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>				72	
-	Chuyên trách	0	15		-	
-	Kiểm nhiệm	2			72	
+	Làm việc tại Công ty	1	15			
+	Không làm việc tại Công ty	1	15	6,0	72	
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>				<b>2.880</b>	
-	Tổng giám đốc/Giám đốc	1	35	70,0	840	
-	Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc	2	32	64,0	1.536	
-	Kế toán trưởng	1	21	42,0	504	

Ghi chú: - Quỹ tiền lương, thù lao trên đã bao gồm thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát (theo thỏa thuận);

- Mức thù lao được xác định bằng 20% mức tiền lương của chức danh chuyên trách tương ứng;

- Thành viên HĐQT, BKS kiểm nhiệm đang làm việc tại Công ty không hưởng thù lao.